

Đề bài

Mị cõi trời cho A Phủ, sự gặp gỡ của hai con người nghèo khổ cùng cảnh ngộ.

Từ đoạn trích tác phẩm

Vợ chồng A Phủ

của Tô Hoài hãy phân tích rõ ý trên.

Bài làm

Sau Cách mạng *Vợ chồng A Phủ* là tác phẩm thành công nhất của Tô Hoài. Chọn đề tài về cuộc sống miền núi, khao khát tái hiện những cảnh đời ngang trái bất công, muốn khẳng định một thứ *địa ngục có thật* tồn tại những thế lực thống trị tàn bạo, Tô Hoài đã dựng lên trong tác phẩm những trang đời thấm đẫm máu và nước mắt. Đó là một bản cáo trạng hết sức cụ thể, sinh động về số phận đồng bào miền núi trước Cách mạng. Và không chỉ có thế, không dừng lại ở chỗ tái hiện, từ hành trình, sự phát triển tâm lí, hành động của Mị và A Phủ – những nhân vật chính của tác phẩm – Tô Hoài còn muốn thấy ở mỗi con người bất hạnh ấy cái đẹp của tình thương yêu, sự cru mang, đùm bọc, tinh thần phản kháng. Với những gì đã xảy ra trong tác phẩm, với Tô Hoài đó chính là sự đồng cảm giai cấp, một nguyên tắc để giúp người với người gần nhau hơn, xiết chặt nhau hơn. Vì vậy, có thể khẳng định, ngoài giá trị hiện thực *Vợ chồng A Phủ* còn là một tác phẩm ngợi sáng giá trị nhân văn, nhân đạo. Chất nhân văn, nhân đạo vừa mang nét chung của dân tộc vừa mang nét riêng, rất riêng của đồng bào miền núi ở những năm tháng, nói như nhà thơ Tố Hữu:

*Kiếp người com vãi com rơi
Biết đâu nẻo đất phương trời mà đi*

Đoạn mở đầu, tác phẩm tập trung miêu tả số phận, hiện trạng thảm thương, tận cùng đau khổ của nhân vật Mị tại nhà thống lí Pá Tra. Hóa ra, hành trình đến nhà Pá Tra của nàng là hành trình chung của những người nghèo ở Hồng Ngài. Vì thiếu nợ, Mị buộc phải lấy A Sử – con trai nhà Pá Tra. Thực chất đây là cuộc cướp đoạt mà chân lí thuộc về kẻ mạnh. Từ đó, tại nhà Pá Tra, hình ảnh về một Hồng Ngài thu nhỏ với những thế lực thống trị tàn bạo, ta bắt gặp một cô gái lúc nào cũng *cúi mặt, mặt buồn rười rượi*. Ngày về thăm bố, đáng lẽ nếu là một cuộc đời bình thường cô ta sẽ kể cho bố nghe về hạnh phúc của mình. Đằng này cô lại chọn nắm lá ngón. Cô muốn chết mà không chết được. Bởi vì, *Mị chết thì bố Mị còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ nữa*. Không chết được nên đành phải sống. Và như vậy có nghĩa là sống mòn, sống mà như đã chết. Ta hãy nghe Mị suy nghĩ: *Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu Hồng Ngài thì một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng*. Và quả thật, với cô tất cả đường như đã chấm dứt. Thế giới của *một con rùa nuôi trong xô cửa*. Cô mất mọi ý niệm về thời gian, cuộc sống chung quanh. Cô bị cách ngăn bởi một ô cửa sổ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị muốn đi chơi, nghe tiếng sáo gọi bạn ngày xuân, muốn nhớ lại cái thời *Mị còn trẻ lắm* thì lập tức khao khát rất người kia biến thành tai họa. Cô bị những người không muốn cô làm người – dù chỉ là một lúc – đánh đập, trói. Nổi đau ấy cửa vào da thịt, cửa vào thân phận muốn làm người. Cuối cùng để tránh một năm là ngón vô hình đang giết dần cô,

cô phải nhờ đến rượu – nói như Sếchxpia – với một căn bệnh tuyệt vọng phải có phương thuốc tuyệt vọng. Với rượu cô sẽ thấy say. Say để *lịm mắt ngói đầy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước.*

Hóa ra, bút lực và tấm lòng của Tô Hoài là ở chỗ này. Muốn phơi bày thực trạng khổ đau của kiếp người, giọng trần thuật của ông nghe *lạnh buốt xương khô*. Ông kể và kể. Lời kể với những chi tiết dồn nén nhân vật đến tận cùng bi thảm. Nhân vật đang sống mà như đang chết. Một thiện ý muốn phát hiện vẻ đẹp con người. Đó là những con người tuyệt vọng nhưng nếu có điều kiện họ vẫn khát khao sống, ước mơ sống. Chi tiết trên, ông muốn khẳng định rằng, vượt lên đau thương, bất hạnh, cô Mị vẫn cất giấu riêng một khát vọng. Khát vọng ấy dù rất nhỏ, cơ hồ như một đóm than hồng giữa đêm Hồng Ngải lạnh lẽo, nhưng khi có một cơn gió nhỏ, có thể nó sẽ bùng lên thành ngọn lửa lớn sưởi ấm mọi người. Vượt qua một cô Mị đã hoàn toàn tuyệt vọng vẫn còn một cô Mị khác. Một cô Mị thức tỉnh trong lúc say để *hương về, sống về ngày trước.*

Cô Mị thứ hai ấy dù nhỏ bé nhưng không yếu đuối, có thể bị tiêu diệt nhưng không khuất phục. Cô Mị ấy chỉ cần một ngọn gió nhỏ. A Phủ xuất hiện, và đó là cơ hội duy nhất sẽ biến đổi đời có thể, làm trong cô bùng cháy ngọn lửa khao khát sống lâu nay được cất giữ thật kín đáo tại nhà thống lí Pá Tra.

Không thể nghi ngờ gì nữa, Tô Hoài muốn A Phủ là năng lượng dự trữ làm nhân tố cho một tinh thần phản kháng quyết liệt từ tự phát sang tự giác sau này. Vì vậy, tuy cùng một nơi đến – nhà thống lí Pá Tra – nhưng nguyên nhân của cuộc hành trình giữa Mị và A Phủ khác nhau. Mị đến với một tư thế cam chịu, bị động. A Phủ đến là do tinh thần *kiến ngãi bất vi*. Sự ngang ngược của A Sử đã khiến con người mang mầm sống nổi loạn ngay từ hồi mới mười tuổi ấy không thể nào chịu đựng nổi. Hãy nghe Tô Hoài đặt sự tin tưởng của mình vào nhân tố ấy: *A Phủ mới mười tuổi nhưng bướng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp. A Phủ trốn lên núi và lưu lạc đến Hồng Ngải.*

Vì thế, *giọt nước tràn li* A Phủ dám làm một việc chưa hề có ở Hồng Ngải. A Phủ đánh lại *A Phủ ném con quay rất to vào mặt A Sử.*

Sự phản kháng quyết liệt nhưng đơn độc. A Phủ bị bắt đến ở nhà thống lí Pá Tra. Trong địa ngục ấy, A Phủ làm mất bò. Lỗi nhỏ, cơ nhỏ nhưng họa lớn A Phủ bị trói ở cọc mây. Cái cọc mây mà trước đó đã có một người đàn bà tên là Mị cũng bị trói ở đó. Chiếc cọc này thật oan nghiệt nhưng lại giúp cho người với người gần nhau hơn, đồng cảm nhau hơn. Vị trí đó trở thành nơi gặp gỡ của những người đang nếm trải địa ngục Pá Tra. Tô Hoài đã tả cực hay trong quá trình diễn biến tâm lí nhân vật Mị để cuối cùng dẫn đến hành động thật táo bạo, quyết liệt: Mờ trói cho A Phủ. Lúc đầu nỗi sợ hãi, chán chường khiến Mị thần nhiên. Nhưng sau đó, người ta không thể thần

nhiên khi chúng kiến *một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại*. Hóa ra, người ta có thể thần nhiên trước bạo lực nhưng không thể thần nhiên trước những dòng nước mắt. Không thể thần nhiên bởi trước đó chính con người này đã từng khóc như thế, đã từng bị trói chờ chết như thế. *Đòng bệnh tương lân, đòng khí tương cầu*, chính điều này đã chiến thắng sự sợ hãi, đã giúp Mị vùng tay hơn trong từng nhát dao cời trói cho A Phủ. Quý vô cùng đóm lửa, sự khát khao *huớng về ngày trước* của Mị. Nó khiến sự đồng cảm biến thành khát khao muốn sống, muốn giải phóng. Hãy nghe tiếng nói của con người với khát khao tiềm ẩn ngay những lúc tuyệt vọng nhất đó nói với A Phủ, sau khi cời trói cho A Phủ: *A Phủ cho tôi đi (...) ở đây thì chết mất*.

Đóm lửa nhỏ ấy đã bùng cháy thành ngọn đuốc sáng có giá trị soi đường. Ở đây, Mị cời trói cho A phủ nhưng chính A Phủ – con người mang mầm móng phản kháng ấy lại đánh thức khát khao tồn tại của Mị. Lửa của những người cùng khổ đã thấp sáng cho nhau vì tuân tự như thế, tất cả họ biến thành những ngọn đuốc dài soi sáng từ Hồng Ngài đến Phiềng Sa. Ánh sáng đó đã thấp sáng từng khuôn mặt người. Họ nhận ra kẻ thù. Và điều vĩ đại nhất là họ không còn sợ nữa.

Mị cời trói cho A Phủ – đó là sự gặp gỡ của hai người cùng cảnh ngộ. Hơn thế, đó là sự gặp gỡ giữa dụng ý muốn tái hiện hiện thực và thiện ý muốn phát hiện vẻ đẹp con người. Vâng, hãy lắng nghe thông điệp của Tô Hoài trong *Vợ chồng A Phủ*. Đối với ông, vẫn còn một con người với thật nhiều bất hạnh và một con người quyết liệt phản kháng, khát khao sống. Cả hai cùng tồn tại, thúc đẩy lẫn nhau, làm nên sức mạnh vô bờ – sức mạnh của đồng bào miền núi. Đó chính là vẻ đẹp độc đáo của tác phẩm.